

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2025- 2026
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (11 câu; 3,5 điểm)

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (6 câu; 1,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Mỗi câu hỏi Học sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1. Dụng cụ đo nhiệt độ không khí là

- A. Âm kế. B. Khí áp kế.
C. Nhiệt kế. D. Thùng đo mưa.

Câu 2. Ở tầng đối lưu

- A. nhiệt độ giảm theo độ cao.
B. nhiệt độ tăng theo độ cao.
C. không khí chuyển động theo chiều ngang.
D. không khí rất loãng, chứa nhiều tia cực tím.

Câu 3. Nằm trong vùng vĩ độ thấp, có nhiệt độ tương đối cao là khối khí

- A. khối khí lục địa. B. khối khí nóng.
C. khối khí lạnh. D. khối khí đại dương.

Câu 4. Trước khi có thiên tai xảy ra chúng ta cần phải thực hiện nhiệm vụ nào sau đây là quan trọng nhất?

- A. Đảm bảo an toàn cá nhân. B. Dọn dẹp, vệ sinh nhà cửa.
C. Theo dõi bản tin thời tiết. D. Gia cố, sửa chữa nhà cửa.

Câu 5. Việt Nam nằm tiếp giáp với đại dương nào sau đây?

- A. Thái Bình Dương. B. Ấn Độ Dương.
C. Bắc Băng Dương. D. Đại Tây Dương.

Câu 6. Hiện tượng nước biển dâng cao và hạ thấp theo quy luật hàng ngày được gọi là

- A. dòng biển. B. sóng biển.
C. thủy triều. D. sóng thần.

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai (1 câu; 1,0 điểm)

Học sinh trả lời câu 7; trong mỗi ý a), b), c), d) Học sinh chọn phương án đúng hoặc phương án sai. (Đúng ghi Đ; Sai ghi S).

Câu 7: Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai về sự thay đổi nhiệt độ không khí, thời tiết, khí hậu và biến đổi khí hậu, mây và mưa?

Phát biểu	Đúng/ Sai
a) Mặt Trời là nguồn cung cấp ánh sáng và nhiệt cho Trái Đất.	
b) Lượng mưa trung bình năm phân bố không đều trên bề mặt Trái Đất.	
c) Các yếu tố tự nhiên là nguyên nhân chính tác động đến biến đổi khí	

hậu.	
d) Khi thiên tai xảy ra, chúng ta cần chủ động dự trữ lương thực, thuốc men.	
a) Mặt Trời là nguồn cung cấp ánh sáng và nhiệt cho Trái Đất.	

Phần 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (4 câu; 1,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 8 đến câu 11. Trong mỗi câu Học sinh tính toán trả lời câu hỏi và ghi ra bài thi của mình

Câu 8: Cho bảng số liệu

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TRONG NĂM CỦA HÀ NỘI

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ (°C)	16,6	17,7	20,3	24,2	27,6	29,3	29,4	28,7	27,7	25,3	21,9	18,3

(Nguồn: Niên giám thống kê 2024, NXB Thống kê Việt nam 2025)

Tính nhiệt độ trung bình các tháng trong năm của Hà Nội.

Câu 9: Trên Trái Đất, phần lớn khối lượng băng tồn tại ở đảo Gron-len và châu lục nào?

Câu 10: Loại gió thổi thường xuyên ở đới lạnh trên Trái Đất là loại gió nào?

Câu 11: Tổng khối lượng nước trong thủy quyển Trái Đất là khoảng 1,4 tỷ km³. Trong đó, nước mặn ở các đại dương chiếm 97,5%. Vậy, khối lượng nước mặn ở các đại dương là khoảng bao nhiêu tỷ km³? (Làm tròn sau dấu phẩy 01 chữ số)

II. PHẦN TỰ LUẬN (2 câu; 1,5 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm)

Nước sông, hồ có vai trò thế nào đối với đời sống và sản xuất?

Câu 2 (0,5 điểm)

Vì sao ở các vùng ven biển có lượng mưa nhiều hơn trong nội địa?

---Hết---

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
Năm học: 2025 - 2026

Phân môn: ĐỊA LÍ LỚP 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (11 câu; 3,5 điểm)

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (6 câu; 1,5 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	4	D
2	A	5	A
3	B	6	C

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai (1 câu; 1,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

Câu	7			
Lệnh hỏi	a)	b)	c)	d)
Đáp án	Đúng	Đúng	Sai	Sai

Phần 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (4 câu; 1,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

Câu 8: 23,9°C.

Câu 9: Châu Nam Cực.

Câu 10: gió Đông cực.

Câu 11: 1,37 km³.

II. PHẦN TỰ LUẬN (2 câu; 1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (1,0 điểm)	Nước sông, hồ có vai trò thế nào đối với đời sống và sản xuất?	1,0
	- Cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất của người dân; du lịch	0,25
	- Tạo ra các tuyến đường giao thông thủy thuận lợi để nối các địa phương, các vùng với nhau.	0,25
	- Cung cấp nguồn thủy sản cá tôm, phục vụ đời sống người dân; nuôi trồng thủy sản, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.	0,25
	- Sông ở miền núi có giá trị thủy điện lớn.	0,25
2 (0,5 điểm)	Vì sao ở các vùng ven biển có lượng mưa nhiều hơn trong nội địa?	0,5
	- Vùng ven biển nhận được lượng hơi nước lớn từ biển và đại dương, đón gió biển nên mưa lớn.	0,25
	- Càng vào sâu trong nội địa lượng hơi ẩm tiếp nhận được càng giảm nên lượng mưa càng ít.	0,25